**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6** | **Tiết 62: ĐỌC MỞ RỘNG CHỦ ĐIỂM**  **ĐÁNH THỨC TRẦU** |
| **Hoạt động Tiết 62: ĐỌC MỞ RỘNG CHỦ ĐIỂM**  **ĐÁNH THỨC TRẦU** | 1. Đọc văn bản. 2. Cảm nhận được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật. 3. Có thái độ sống đúng đắn với thiên nhiên, cây cối. |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH (Học sinh chép vào vở)**

**Tiết 62: ĐỌC MỞ RỘNG CHỦ ĐIỂM**

**ĐÁNH THỨC TRẦU**

1. **Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Tìm hiểu chung**

***a. Tác giả:***  Trần Đăng Khoa-viết nhiều tác phẩm dành cho thiếu nhi.

**b. Tác phẩm:** - Trích trong tập “Góc sân và khoảng trời”

- Thể thơ: 5 chữ

- Bố cục: 2 phần

**2. Đọc văn bản**

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

**1/ Câu hát của bà**

“ Trẩu trẩu trầu trầu

...

Thì tao hái đêm”

-> Nhân hóa( qua lời gọi, cách xưng hô), điệp ngữ “ làm chúa”

**=>Sự quý mến, tôn trọng lẫn nhau.**

**2. Lời đánh thức trầu của cậu bé**

-Xưng hô: tao, mày

-Lời đánh thức: “Mở mắt xanh ra nào, lá nào muốn cho tao, thì mày chìa ra nhé”

- Lặp lại các lời “ đánh thức trầu”

-> Tình cảm yêu thương, trìu mến và sự thân thiết gần gũi như hai người bạn của cậu bé và cây trầu.

**=> Thái độ nâng niu, trân trọng; sự gắn bó của người dân quê với cây cối trong vườn.**

**3. Bài học**

- Yêu quý thiên nhiên, cây cối, loài vật; chung sống chan hòa bình đẳng và quý trọng chúng.

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6** | **Tiết 63, 64: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT( Bài 5)** |
| **Hoạt động: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT( Bài 5)** | 1. Nhận biết được các biện pháp ẩn dụ và hoán dụ, tác dụng của chúng. 2. Vận dụng vào làm các bài tập trong sgk trang 121. |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH (học sinh chép vào vở)**

**Tiết 63, 64: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT( Bài 5)**

1. **Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt**
2. Ẩn dụ

**Sgk trang111, 112**

1. Hoán dụ

**II. Luyện tập**

**Bài tập 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **So sánh** | **Ẩn dụ** |
| **“Con diều hâu lao** như **mũi tên xuống…”**  **….** | “Lần này nó chửa kịp ăn, **những mũi tên đen mang hình đuôi cá** từ đâu tới tấp bay đến.”  …. |
| - Cái được so sánh “con diều hâu lao” (A)  - Cái dùng để so sánh: “mũi tên lao xuống” (B)  - Từ so sánh: “như”.  (A) như (B) | - Cái dùng để so sánh:  “những mũi tên đen mang hình đuôi cá” (từ đâu bay đến) (B)  - Cái được so sánh: không  (“những con chèo bẻo”: xuất hiện ở câu tiếp sau)     (B) |

=> Dấu hiệu chính để nhận biệt so sánh và ẩn dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| **So sánh** | **Ẩn dụ** |
| - Đều dựa trên quan hệ liên tưởng tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng. | |
| - Có đủ cái được so sánh (A), cái dùng để so sánh (B), từ so sánh. | - Chỉ có cái dùng để so sánh. (B) |

**Bài tập 2:**

**a. Biện pháp ẩn dụ có trong đoạn văn:**

-  “Kẻ cắp hôm nay gặp bà già.”

- “Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm.”

+ “Kẻ cắp”: chỉ chim chèo bẻo

+ “Bà già”: chỉ đối thủ kình địch của chim chèo bẻo (đối thủ này đã được nói đến trong đoạn văn trước chính là diều hâu, kẻ bị bầy chim chèo bẻo đánh tơi tả.)

+ “Người có tội” và “người tốt”: chỉ chim chèo bẻo qua việc vây đánh diều hâu, lập công cứu gà con.

**b. Nét tương đồng:**

- Giữa hai từ “chèo bẻo” và “kẻ cắp” (qua cái nhìn cảm nhận của nhân gian và cậu bé “tôi”): ban đêm, ngày mùa thức suốt để rình mò như kẻ cắp.

- Giữa hai từ “diều hâu” và “bà già”: lọc lõi, ác độc (chuyên rình mò, đánh hơi, bắt trộm gà con.)

**-> Tác dụng:** Làm cho cách miêu tả hình ảnh các loài vật trở nên sinh động, thú vị, có hồn, gần gũi với đời sống con người.

**Bài tập 3:** Đều là biện pháp hoán dụ

a.  “Cả làng xóm” chỉ người trong xóm (Lấy vật chứa đựng để gọi tên vật bị chứa đựng)

b. “hai đõ ong” chỉ những con ong trong đõ. (Lấy vật chứa đựng để gọi tên vật bị chứa đựng)

c. “thành phố” chỉ người dân trong thành phố. (Lấy vật chứa đựng để gọi tên vật bị chứa đựng)

d. “nhà trong”, “nhà ngoài” chỉ những người thân ở “nhà trong” và “nhà ngoài” (Mỗi nhà là một gia đình riêng) (Lấy vật chứa đựng để gọi tên vật bị chứa đựng)

**Bài tập 4:**

- Cụm từ “mắt xanh” trong câu thơ:

“Trầu ơi, hãy tỉnh lại!

Mở mắt xanh ra nào.”

- Gợi cho ta liên tưởng đến hình ảnh chiếc lá trầu.

- Phép ẩn dụ vì giữa mắt xanh và lá trầu có sự giống nhau về hình dáng, màu sắc. Hình ảnh cây trầu được cảm nhận qua cái nhìn sinh động, đáng yêu  “cây trầu” giống như con người, cũng có mắt nhìn như người: khi ngủ nhắm mắt, tỉnh giấc thì mở mắt.

Hết